TÊN_____

21 Câu hỏi ghép thẻ

1. ____ do something good for somebody
2. ____ in a broad range of fields
3. ____ be passionate about
4. ____ interact with
5. ____ meet new people
6. ____ gain experience
7. ____ start to do something
8. ____ the problems facing the world
9. ____ obvious
10. ____ arrive at school
11. ____ speak new languages
12. ____ a paid job
13. ____ have dinner

A. có cơ hội làm gì

B. đặt câu hỏi cho ai

C. vì một số lí do khác nhau

D. đến trường

E. nói những ngôn ngữ mới

F. tiếp xúc với

G. dẫn đến việc gì

H. bắt đầu làm gì

I. đam mê điều gì

J. những vấn đề thế giới phải đối mặt

K. tích lũy kinh nghiệm

L. (adj) nhận thức về

M. ăn bữa tối

N. công việc được trả lương

O. thử những món ăn mới lạ

P. trong nhiều lĩnh vực

Q. (N) nền văn hóa

R. làm việc tốt cho người nào

S. gặp gỡ những người mới

T. (adj) rõ ràng, hiển nhiên (= clear)

LIVEWORKSHEETS

14. _____ be aware of **U.** (adj) quan tâm

15. _____ ask somebody a question

16. _____ try new food

17. _____ for a number of different reasons

18. _____ concerned

19. _____ have a chance to do something

20. _____ lead to something

21. _____ culture

Xem đáp án

LIVEWORKSHEETS